

Phụ lục II
SỐ LIỆU XÉT DUYỆT
QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT HIỆP HÒA SỐ 4

Phần I- TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Tổng số	Loại 070			
			Tổng loại 070	Khoản 074	Khoản	Khoản ...
A	B	1	2	3	4	
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	0	0	0		
I	NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC	0	0	0		
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	0	-	-
1.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0	-	-
	- Kinh phí đã nhận	0	0	0		
	- Dự toán còn dư ở kho bạc	0	0	0		
1.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0	-	-
	- Kinh phí đã nhận	0	0	0		
	- Dự toán còn dư ở kho bạc	0	0	0		
2	Dự toán giao trong năm	8,796,020,000	8,796,020,000	8,796,020,000	-	-
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	8,785,020,000	8,785,020,000	8,785,020,000		
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	11,000,000	11,000,000	11,000,000		
3	Tổng số được sử dụng trong năm	8,796,020,000	8,796,020,000	8,796,020,000	-	-
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	8,785,020,000	8,785,020,000	8,785,020,000	-	-
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	11,000,000	11,000,000	11,000,000	-	-
4	Kinh phí thực nhận trong năm	8,796,020,000	8,796,020,000	8,796,020,000	-	-
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	8,785,020,000	8,785,020,000	8,785,020,000		
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	11,000,000	11,000,000	11,000,000		
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	8,796,020,000	8,796,020,000	8,796,020,000	-	-
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	8,785,020,000	8,785,020,000	8,785,020,000	-	-
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	11,000,000	11,000,000	11,000,000	-	-
6	Kinh phí giảm trong năm	0	0	0	-	-
6.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0	-	-
	- Đã nộp NSNN	0	0	0		
	- Còn phải nộp NSNN	0	0	0		
	- Dự toán bị hủy	0	0	0		
6.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0	-	-
	- Đã nộp NSNN	0	0	0		
	- Còn phải nộp NSNN	0	0	0		
	- Dự toán bị hủy	0	0	0		
7	Số dư kinh phí được phép chuyển năm sau sử dụng và quyết toán	0	0	0	-	-
7.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0	-	-
	- Kinh phí đã nhận	0	0	0		
	- Dự toán còn dư ở kho bạc	0	0	0	-	-
7.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0	-	-
	- Kinh phí đã nhận	0	0	0		
	- Dự toán còn dư ở kho bạc	0	0	0	-	-

Chỉ tiêu	Nội dung	Tổng số	Loại 070			
			Tổng loại 070	Khoản 074	Khoản	Khoản ...
A	B	1	2	3	4	
II	NGUỒN VIỆN TRỢ	0	0	0		
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	0		
2	Dự toán giao trong năm	0	0	0		
3	Tổng kinh phí đã nhận viện trợ trong năm	0	0	0		
	- Số đã ghi thu, ghi tạm ứng	0	0	0		
	- Số đã ghi thu, ghi chi	0	0	0		
4	Kinh phí được sử dụng trong năm	0	0	0		
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	0	0	0		
6	Số dư kinh phí được phép chuyển năm sau sử dụng và quyết toán	0	0	0		
III	NGUỒN VAY NỢ NƯỚC NGOÀI	0	0	0		
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	0		
	- Kinh phí đã ghi tạm ứng	0	0	0		
	- Số dư dự toán	0	0	0		
2	Dự toán được giao trong năm	0	0	0		
3	Tổng số được sử dụng trong năm	0	0	0		
4	Tổng kinh phí đã vay trong năm	0	0	0		
	- Số đã ghi vay, ghi tạm ứng NSNN	0	0	0		
	- Số đã ghi vay, ghi chi NSNN	0	0	0		
5	Kinh phí đơn vị đã SD đề nghị quyết toán	0	0	0		
6	Kinh phí giảm trong năm	0	0	0		
	- Đã nộp NSNN	0	0	0		
	- Còn phải nộp NSNN	0	0	0		
	- Dự toán bị hủy	0	0	0		
7	Số dư kinh phí được phép chuyển năm sau sử dụng và quyết toán	0	0	0		
	- Kinh phí đã ghi tạm ứng	0	0	0		
	- Số dư dự toán	0	0	0		
8	Số đã giải ngân, rút vốn chưa hạch toán NSNN	0	0	0		
B	NGUỒN PHÍ ĐƯỢC KHẤU TRỪ ĐỂ LẠI	0	0	0		
1	Số dư KP chưa SD năm trước chuyển sang	0	0	0		
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0		
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0		
2	Dự toán được giao trong năm	0	0	0		
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0		
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0		
3	Số thu được trong năm	0	0	0		
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0		
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0		
4	Tổng số kinh phí được SD trong năm	0	0	0		
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0		
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0		
5	Số kinh phí đã SD đề nghị quyết toán	0	0	0		
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0		
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0		

Chỉ tiêu	Nội dung	Tổng số	Loại 070			
			Tổng loại 070	Khoản 074	Khoản	Khoản ...
A	B	1	2	3	4	
6	Số dư kinh phí được phép chuyển năm sau sử dụng và quyết toán	0	0	0	0	
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0	0	
C	NGUỒN HOẠT ĐỘNG KHÁC ĐƯỢC ĐỂ LẠI	0	0	0	0	
1	Số dư KP chưa SD năm trước chuyển sang	0	0	0	0	
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0	0	
2	Dự toán được giao trong năm	0	0	0	0	
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0	0	
3	Số thu được trong năm	0	0	0	0	
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0	0	
4	Tổng số kinh phí được SD trong năm	0	0	0	0	
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0	0	
5	Số kinh phí đã SD đề nghị quyết toán	0	0	0	0	
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0	0	
6	Số dư kinh phí được phép chuyển năm sau sử dụng và quyết toán	0	0	0	0	
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	0	0	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0	0	